BỘ QUỐC PHÒNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1725/QĐ-HV3

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ở Học viện Chính trị

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN

Căn cứ Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ở Học viện Chính trị

(Có danh mục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/11/2017, các văn bản trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Trưởng phòng Sau đại học, các khoa chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- K1, 2, 3, 5, 7, 10, 11, 12, 13, 14 (để thực hiện);
- H4, H6, P5, P9, P11, P12;
- P7 (đưa lên mạng Lan/Internet);
- Lưu: P3; NT20.

GIÁM ĐỐC

Thiếu tướng, PGS. TS Nguyễn Văn Bạo

DANH MỤC

Giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ở Học viện Chính trị

(Kèm theo Quyết định số 1725/QĐ-HV3 ngày 27/10/2017 của Giám đốc Học viện)

1. Ngành đào tạo là tập hợp những kiến thức, kỹ năng chuyên môn liên quan đến một lĩnh vực khoa học hay một lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp nhất định. Khối lượng kiến thức ngành trong mỗi chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ phải đảm bảo tối thiểu 30 tín chỉ. Đối với các chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, trừ một số học phần bổ sung, phần còn lại là kiến thức ngành và chuyên ngành.

2. Mã ngành là chuỗi số liên tục gồm bảy chữ số, trong đó từ trái sang phải được quy định như sau: chữ số đầu tiên quy định mã trình độ đào tạo; hai chữ số thứ hai và thứ ba quy định mã lĩnh vực đào tạo; hai chữ số thứ tư và thứ năm quy định mã nhóm ngành đào tạo; hai chữ số cuối quy định mã ngành đào tạo.

3. Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ

Trình độ Thạc sĩ		**Trình độ Tiến sĩ**	
Mã số	**Tên tiếng Việt**	**Mã số**	**Tên tiếng Việt**
814	**Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên**	**914**	**Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên**
81401	**Khoa học giáo dục**	**91401**	**Khoa học giáo dục**
8140101	Giáo dục học	9140102	Lý luận và lịch sử giáo dục
8140114	Quản lý giáo dục	9140114	Quản lý giáo dục
82290	**Khác**	**92290**	**Khác**
8229001	Triết học	9229002	Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử
8229008	Chủ nghĩa xã hội khoa học	9229008	Chủ nghĩa xã hội khoa học
8229015	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	9229015	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
831	**Khoa học xã hội và hành vi**	**931**	**Khoa học xã hội và hành vi**
83101	**Kinh tế học**	**93101**	**Kinh tế học**
8310102	Kinh tế chính trị	9310102	Kinh tế chính trị
83102	**Khoa học chính trị**	**93102**	**Khoa học chính trị**
8310202	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	9310202	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
8310204	Hồ Chí Minh học		
83104	**Tâm lý học**	**93104**	**Tâm lý học**
8310401	Tâm lý học	9310401	Tâm lý học